

Bản án số: **78/2023/HS-ST**
Ngày: 01 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuất.
2. Ông Dương Thế Hà.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2023/TLST - HS, ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST - HS, ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Bá Đ, sinh năm 1999 tại Bình Thuận; địa chỉ: Thôn G, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng T, sinh năm 1964 và bà Dương Thị P, sinh năm 1958; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại: Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Ngô Đức H, sinh năm 1995: Có mặt.
- Ngô Đức H1, sinh năm 1999: Có mặt.
- Ngô Đức H2, sinh năm 2009: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của ông Ngô Đức H2: Bà Hồ Thị Mỹ P1, sinh năm 1975: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng:

- Phan Thị Thanh T1, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn G, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- Man Lân, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố T, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00, ngày 16/5/2023 Man L và Ngô Đức D sau khi uống rượu tại nhà bà Phan Thị Thanh T1 thì cùng về thị trấn L. Man L điều khiển xe mô tô biển số 59V1-510.04 chạy trước, Phan Thị Thanh T1 điều khiển xe mô tô biển số 59Y1-681.96 chở theo Ngô Đức D chạy sau. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện T thì M Lân tự té ngã nằm bên phần đường bên phải theo hướng lưu thông. Phan Thị Thanh T1 dừng xe lại để Ngô Đức D đi đến chỗ của Man L bị té. Lúc này, Phạm Bá Đ điều khiển xe mô tô biển số 86B7-184.35 chạy theo hướng từ thị trấn L đi xã G (theo chiều ngược lại) để xe chạy lấn sang phần đường bên trái theo hướng Phạm Bá Đ lưu thông tông vào Ngô Đức D. Hậu quả: Ngô Đức D chết tại chỗ. Man L, Phạm Bá Đ bị thương nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 22 giờ 15 phút, ngày 16/5/2023 tại đoạn đường ĐT 720 thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận, thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông, xảy ra tại đoạn đường ĐT720, thuộc khu phố L, thị trấn L, T. Đoạn đường có hai hướng đi chính, hướng thứ nhất đi xã G và hướng thứ hai đi xã G. Đoạn đường hơi cong cua về hướng bên trái theo hướng đi từ xã G đi xã G có một vạch dọc nét đứt, màu vàng phân chia phần đường xe chạy; đoạn đường có chiều rộng là 10,7m; phần đường bên phải theo hướng xã G đi xã G rộng 5,3m và có đèn chiếu sáng. Mặt đường trải nhựa tương đối bằng phẳng, hai bên đường thông thoáng.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự: Số (01) và (05) dấu vết chà mặt đường; số (02) dấu vết cày mặt đường; số (03) đám chiếc dép; số (04) xe mô tô biển số 59V1-510.04; số (06) đám vết máu; số (07) xe mô tô 59Y1-681.96; số (08) tử thi nam giới; số (09) đám mảnh vỡ phương tiện; số (10) xe mô tô biển số 86B7-184.35.

Chọn hướng khám nghiệm theo hướng đi từ xã G đi hướng xã G và chọn mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm làm mép chuẩn.

Mô tả theo thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Tại mặt đường nhựa phát hiện dấu vết chà mặt đường số (01), dấu vết (01) không đều, không liên tục, chiều hướng vào phần đường bên trái có kích thước dài 4,3m và rộng nhất 01cm, tâm đầu và tâm đuôi dấu vết (01) cách mép chuẩn lần lượt là

5,4m và 5,3m. Cách tâm đầu dấu vết (01) 0,7m theo hướng khám nghiệm tại phần đường bên phải là vị trí tâm đầu dấu vết cày mặt đường số (02), dấu vết (02) không đều, không liên tục chiều hướng vào phần đường bên trái có kích thước dài 20,2m, rộng nhất 03cm và sâu nhất 0,5cm, tâm đầu và tâm đuôi dấu vết (02) cách mép chuẩn lần lượt là 5,6m và 3,8m. Cách tâm dấu vết (02) 0,85m theo hướng khám nghiệm là vị trí tâm đám chiếc dép số (03) cách mép chuẩn 4,9m; cách tâm dấu vết (03) 3,35m hướng vào mép chuẩn là vị trí trục sau, bên trái xe mô tô số (04), xe mô tô (04) đang ở trạng thái đứng, đầu xe quay vào hướng mép chuẩn, đuôi xe quay về hướng tim đường, xe mô tô (04) có trục bánh trước và bánh sau, bên trái cách mép chuẩn lần lượt là 0,5m và 1,7m; cách trục sau, bên phải xe mô tô (04) 0,6m theo hướng khám nghiệm là vị trí tâm đầu dấu vết chà mặt đường số (05), dấu vết (05) không đều, không liên tục có kích thước dài 30,6m, rộng nhất 08cm, tâm đầu và tâm đuôi dấu vết (05) cách mép chuẩn lần lượt là 1,5m và 1,3m; cách tâm đầu dấu vết (05) 2,65m theo hướng khám nghiệm là tâm dấu vết số (06), dấu vết (06) không rõ hình, màu nâu đỏ, đã khô có kích thước (55x18)cm, tâm dấu vết (06) cách mép chuẩn 3,3m; cách tâm dấu vết (06) hướng vào mép chuẩn là vị trí trục trước, bên phải xe mô tô (07), xe mô tô (07) đang ở trạng thái đứng, đầu xe quay về hướng đi xã G, đuôi xe quay về hướng đi xã G, đầu trục bánh trước và bánh sau, bên trái cách mép chuẩn lần lượt là 0,3m và 0,75m; cách đầu trục bánh sau, bên trái xe mô tô (07) 2,7m theo hướng khám nghiệm là vị trí gót chân trái tử thi nam giới số (08), tử thi (08) đang trong tư thế nằm úp trên mặt đường, mặt quay sang phải, tay phải dang vuông góc với thân, tay trái và hai chân xuôi dọc thân, đỉnh đầu và gót chân trái tử thi (08) cách mép chuẩn lần lượt là 3,4m và 3,35m; cách trục sau, bên trái xe mô tô (07) 8,7m theo hướng khám nghiệm là tâm đám mảnh vỡ phương tiện số (09), dấu vết (09) không rõ hình, nằm rải rác từ phần đường bên trái sang phần đường bên phải có kích thước (7,5x6,7)m, tâm dấu vết (09) cách mép chuẩn 3,4m; cách tâm đuôi dấu vết (02) 35,4m hướng vào mép đường bên phải là vị trí đầu trục bánh sau, bên trái xe mô tô (10); xe mô tô (10) đang ở trạng thái đứng, đầu xe quay về hướng xã G và đuôi xe quay về hướng đi xã G, đầu trục bánh trước và bánh sau, bên trái cách mép chuẩn lần lượt là 8,1m và 8,4m.

Cột mốc là trụ điện ký hiệu 472ĐL/232 đứng bên phải theo hướng khám nghiệm cách tâm đầu dấu vết (01) và (02) lần lượt là 16,9m và 16,4m.

Phương tiện, dấu vết, tài liệu và mẫu thu được:

- 01 xe mô tô biển số 59V1 – 510.04.
- 01 xe mô tô biển số 59Y1 – 681.96.
- 01 xe mô tô biển số 86B7 – 184.35.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT-VKSND-TL, ngày 25/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố bị cáo Phạm Bá Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Phạm Bá Đ là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Bá Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260 và điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Bá Đ với mức án tù từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Bá Đ:

Vào khoảng 21 giờ 05 phút, ngày 16/5/2023, Phạm Bá Đ không có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe biển số 86B7-184.35 có dung tích xi lanh 110 (vi phạm khoản 1 Điều 8 Luật giao thông đường bộ) đi từ hướng thị trấn L về xã G, huyện T. Khi đến đoạn đường tại khu vực khu phố L, thị trấn L, huyện T Phạm Bá Đ đã va chạm vào ông Ngô Đức D.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Phạm Bá Đ đều thừa nhận trước thời điểm xảy ra tai nạn Phạm Bá Đ có tham gia uống rượu cùng một số người bạn tại thôn E, xã G, huyện T. Theo phiếu đo nồng độ cồn số ID8774, ngày 16/5/2023 đo lúc 23 giờ 28 phút thể hiện nồng độ cồn của Phạm Bá Đ là 0,241mg/L. Hành vi của Phạm Bá Đ vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 587/KLGĐTT-PC09, ngày 04/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân tử vong của ông Ngô Đức D: “Chấn thương sọ não; Vỡ sập xương sọ trán phải, kích thước

(3x1)cm, máu loãng chảy qua khe vỡ liên tục. Xuất huyết não; vỡ sập xương gò má hai bên, mặt biến dạng; gãy cung xương hàm dưới; chấn thương ngực kín; gãy hở 1/3 trên hai xương cẳng chân phải; nồng độ cồn trong máu: 187,23mg/100ml; nguyên nhân chết: Shock chấn thương nặng không hồi phục do chấn thương sọ não”.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù, Phạm Bá Đ chưa có giấy phép lái xe hạng A1, nhưng đã có hành vi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 110 và trong tình trạng sử dụng rượu, bia có nồng độ vượt mức quy định khi điều khiển xe mô tô gây tai nạn dẫn đến hậu quả ông Ngô Đức D bị tử vong. Do đó có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Bá Đ đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Bá Đ không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Bá Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại tổng số tiền 150.000.000đ. Tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho nên, bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy: Bị cáo Phạm Bá Đ phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Cho nên, cần xử phạt bị cáo với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 260 BLHS là phù hợp với quy định tại Điều 54 BLHS.

[4] Về án phí: Cần buộc bị cáo Phạm Bá Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Căn cứ vào: Điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Bá Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Bá Đ: 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Bá Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự, sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại ông Ngô Đức H, Ngô Đức H1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/12/2023). Người đại diện theo pháp luật của bị hại ông Ngô Đức H2 được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo
- Người ĐD theo PL của BH;
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã Gia An (Thay T/B) ;
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yến